

Số: 07 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty TNHH một thành viên Hoa Sen Bình Định

Thực hiện Quyết định số 21/QĐ-TTr ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 28 tháng 02 năm 2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty TNHH một thành viên Hoa Sen Bình Định.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên Hoa Sen Bình Định (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4101425750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 14/5/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 01/11/2022.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: sản xuất ống thép.
- Điện thoại giao dịch: 02563738991 Fax: 02563738992
- Trụ sở chính của doanh nghiệp: lô A1.1 và TT 6.2 & 7, khu công nghiệp Nhơn Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn.
- Tài khoản giao dịch số 005 1000 567 999 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, Chi nhánh tỉnh Bình Định.
- Tổ chức công đoàn cơ sở: thành lập năm 2014.
- Tổng số người đang làm việc tại doanh nghiệp: 120 người, trong đó số lao động nữ: 07 người.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Các loại báo cáo định kỳ

- Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng đầu năm và cả năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.
- Đã thực hiện báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.



2. Tuyển dụng và đào tạo lao động

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp tuyển mới 30 người.
- Hình thức và phương thức tuyển: doanh nghiệp tự tuyển dụng bằng hình thức đăng thông báo tuyển dụng trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp, trang vieclam24h.vn, careelink.vn và dán thông báo tuyển dụng tại bảng tin của doanh nghiệp; thực hiện phỏng vấn trực tiếp người lao động ứng tuyển.
- Doanh nghiệp không thu phí tuyển dụng người lao động, không nhận tiền hoặc tài sản khác của người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động; không giữ bản chính giấy tờ tùy thân, văn bằng, chứng chỉ của người lao động.
- Đã xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động.
- Đã lập sổ quản lý lao động bằng bản điện tử có đủ các thông tin về người lao động.
- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không phát sinh ký kết hợp đồng học nghề, tập nghề.

3. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động

- Số người không thuộc đối tượng phải ký hợp đồng lao động: 0 người.
 - Số người thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động: 112 người.
- Doanh nghiệp đã giao kết hợp đồng lao động đối với 112 người, cụ thể:
- + Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 61 người;
 - + Hợp đồng lao động xác định thời hạn (từ đủ 03 tháng đến 36 tháng): 51 người.
- Doanh nghiệp không sử dụng người lao động thuê lại.
 - Số người chưa được ký hợp đồng lao động: 08 người (đang trong thời gian thử việc). Doanh nghiệp áp dụng thời gian thử việc theo quy định.
 - Kiểm tra hợp đồng lao động của 10 người lao động, thấy nội dung hợp đồng lao động chưa thể hiện rõ quyền, nghĩa vụ của các bên giao kết, cụ thể: mục công việc phải làm ghi “đảm nhận những công việc khác theo nhu cầu kinh doanh của công ty và theo sự phân công công việc của người quản lý và của Giám đốc”; mục trang bị bảo hộ ghi “theo quy định của công ty”; mục bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ghi “mức đóng các loại bảo hiểm nêu trên của người lao động và người sử dụng lao động được tính theo tỷ lệ đóng bảo hiểm mà pháp luật hiện hành quy định”.
 - Trong thời kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không có lao động bị mất việc làm.
 - Trong thời kỳ thanh tra, có 75 lao động thôi việc. Doanh nghiệp đã trả trợ cấp thôi việc cho 25/25 người lao động đủ điều kiện hưởng với tổng số tiền là 22.016.750 đồng.

4. Đối thoại tại doanh nghiệp và thoả ước lao động tập thể

- Năm 2022, doanh nghiệp đã tổ chức đối thoại với người lao động 01 lần (biên bản đối thoại ngày 16 tháng 12 năm 2022). Nội dung đối thoại đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 63 Bộ luật Lao động.

- Thoả ước lao động tập thể có một số nội dung có lợi cho người lao động như: hỗ trợ người lao động kết hôn 2.000.000 đồng/người; hỗ trợ lao động nữ nghỉ thai sản 2.000.000 đồng/tháng; chi phúng viếng người thân trong gia đình của người lao động mất với mức 5.000.000 đồng/người; hỗ trợ người lao động tiền ăn ca với mức 25.000 đồng/suất/ca làm việc.

- Đã thực hiện các nội dung trong thoả ước lao động tập thể.

- Đã gửi thoả ước lao động tập thể đến Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Định (*Thông báo số 12/TB-BQL ngày 03/2/2021 của Ban Quản lý các khu kinh tế tỉnh Bình Định*).

- Đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc và quy chế đối thoại định kỳ tại nơi làm việc. Tuy nhiên, các quy chế đều căn cứ Bộ luật Lao động năm 2012 đã hết hiệu lực.

5. Tiền lương và trả công lao động

- Doanh nghiệp áp dụng mức lương tối thiểu là 3.2500.000 đồng/người/tháng. Thu nhập của người lao động thấp nhất: 3.478.000 đồng/người/tháng, cao nhất: 40.000.000 đồng/người/tháng, bình quân: 5.800.000 đồng/người/tháng.

- Doanh nghiệp trả lương qua tài khoản ngân hàng và trả phí duy trì tài khoản.

- Doanh nghiệp trả lương theo thời gian (theo tháng) đối với lao động khối văn phòng và theo sản phẩm đối với lao động trực tiếp làm việc tại xưởng sản xuất.

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

- Kiểm tra bảng thanh toán tiền lương tháng 11 năm 2022, doanh nghiệp trả đủ tiền lương cho người lao động (bao gồm cả tiền lương làm thêm giờ, tiền lương làm việc vào ban đêm, tiền lương ngày nghỉ có hưởng lương).

- Đã trả tiền lương những ngày chưa nghỉ hằng năm hoặc ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm cho người lao động thôi việc theo quy định.

- Trong kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không phát sinh ngừng việc.

- Doanh nghiệp không thực hiện xử lý kỷ luật người lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương.

- Đã hỗ trợ người lao động ăn ca với mức 25.000 đồng/người/ca làm việc.

6. Thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 8 giờ/ngày, 48 giờ/tuần (khối văn phòng làm việc theo giờ hành chính, nghỉ ngày chủ nhật; bộ phận trực tiếp sản xuất làm 3 ca).

- Kiểm tra bảng chấm công tháng 11 năm 2022, doanh nghiệp huy động người lao động làm thêm giờ không vượt quá số giờ quy định.

- Đã thực hiện nghỉ ngày lễ, tết, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương theo quy định.

- Số ngày nghỉ hằng năm đối với người lao động làm việc trong điều kiện bình thường là 12 ngày, người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại và nguy hiểm là 14 ngày (chưa tính thâm niên).

- Đã quy định nghỉ giữa ca ngày là 30 phút, ca đêm là 45 phút và 02 lần nghỉ ngắn trong ca làm việc (5 phút/lần).

7. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

- Người có thẩm quyền xử lý kỷ luật lao động: ông Lê Xuân Phong - Giám đốc doanh nghiệp, đã được ông Nguyễn Tấn Hòa - Chủ tịch doanh nghiệp ủy quyền bằng văn bản.

- Đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động với Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Định.

- Nội quy lao động có nội dung chưa cụ thể: tại điểm f khoản 3 Điều 34 quy định một trong các hành vi bị sa thải là “khi chưa có sự chấp thuận của Ban điều hành Tập đoàn/Ban Giám đốc Công ty con/Nhà máy, người lao động tự ý cung cấp các văn bản, dữ liệu, thông tin liên quan đến bí mật về sản xuất, kinh doanh, công nghệ, danh sách khách hàng, các quy trình, chính sách của doanh nghiệp cho người ngoài doanh nghiệp, đối thủ cạnh tranh hay người lao động không được ủy quyền” nhưng không quy định cụ thể danh mục các loại văn bản, tài liệu, số liệu nào là bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh của doanh nghiệp.

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không phát sinh xử lý kỷ luật lao động, bồi thường trách nhiệm vật chất.

8. Lao động đặc thù

8.1. Các quy định riêng đối với lao động nữ

Doanh nghiệp có 07 lao động nữ; đã thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ, gồm:

- Lao động nữ trong thời gian hành kinh được nghỉ 30 phút/ngày làm việc và được hưởng nguyên lương.

- Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp không sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ.

- Đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng tắm và buồng vệ sinh riêng biệt cho lao động nữ.

- Đã thực hiện các chế độ cho lao động nữ nghỉ thai sản và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi nghỉ thai sản.

8.2. Các quy định riêng đối với lao động chưa thành niên, lao động là người nước ngoài, lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi

Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp không sử dụng lao động chưa thành niên, lao động là người nước ngoài, lao động là người khuyết tật và người lao động cao tuổi.

9. Khiếu nại, tranh chấp lao động

Trong kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không phát sinh các vụ khiếu nại và tranh chấp về lao động.

10. An toàn lao động, vệ sinh lao động

- Đã thống kê đủ 96 người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; không có lao động làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Đã thống kê đủ 94 người lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động đủ các nội dung theo quy định.

- Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên gồm 06 người và ban hành quy chế hoạt động (Quyết định số 28/QĐ/BGD/2017 ngày 01/3/2017 của Giám đốc doanh nghiệp). Tuy nhiên, chưa đảm bảo mỗi tổ sản xuất có một an toàn, vệ sinh viên (thiếu tổ thành phẩm, tổ vận hành cầu trục).

- Đã thành lập bộ phận làm công tác an toàn, vệ sinh lao động gồm 3 người chuyên trách làm công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Bình Định (địa chỉ: 39A Phạm Ngọc Thạch, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) để bảo đảm công tác y tế tại doanh nghiệp. Tuy nhiên, tại điểm 2.2 Điều 2 của hợp đồng có nêu bên Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Bình Định phải có mặt tại trụ sở của doanh nghiệp khi xảy ra các trường hợp khẩn cấp trong khoảng thời gian 60 phút là không đúng quy định (30 phút đối với vùng đồng bằng, thị xã, thành phố) theo khoản 5 Điều 37 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP.

- Tổng số các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đang sử dụng: 30 máy, thiết bị (22 cầu trục, 06 bình chịu áp lực, 02 xe nâng hàng). Các máy, thiết bị đã được kiểm định và còn thời hạn sử dụng.

- Đã xây dựng và ban hành đầy đủ nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

- Đã thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động và người tập nghề, thử việc theo quy định.

- Đã trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

- Đã thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật đủ định mức cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, có hại (bồi dưỡng bằng sữa tươi). Tuy nhiên, doanh nghiệp không tổ chức bồi dưỡng bằng hiện vật trong ca, ngày làm việc mà cấp sữa cho người lao động theo tháng, danh sách cấp phát có chữ ký của người lao động theo từng tháng.

- Số vụ tai nạn lao động trong thời kỳ thanh tra: 02 vụ tai nạn lao động nhẹ, làm 02 người bị thương; doanh nghiệp đã thành lập đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở để điều tra 02 vụ tai nạn lao động. Tuy nhiên, biên bản điều tra tai nạn lao động không thể hiện rõ diễn biến vụ tai nạn lao động, nguyên nhân gây tai nạn lao động, thiệt hại do tai nạn lao động và chi phí đã thực hiện.

- Năm 2022, doanh nghiệp đã tổ chức quan trắc môi trường lao động: kết quả đo 163 mẫu, trong đó 161 mẫu đạt tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 02 mẫu tiếng ồn không đạt tiêu chuẩn vệ sinh lao động.

- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động theo quy định, lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản; đã khám sức khỏe 06 tháng một lần đối với lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Đã tổ chức khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người làm việc trong môi trường lao động tiếp xúc với các yếu tố có nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp và chưa phát hiện người lao động mắc bệnh nghề nghiệp.

11. Bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: 112 người.

+ Số người đã tham gia: 112 người;

+ Số người chưa tham gia: 0 người.

- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động; doanh nghiệp đã trích đóng đủ tiền cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng đầu năm và cả năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

1.2. Đã thực hiện báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

1.3. Đã thực hiện phỏng vấn trực tiếp người lao động ứng tuyển; doanh nghiệp không thu phí tuyển dụng người lao động, không nhận tiền hoặc tài sản khác của người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động.

1.4. Đã lập sổ quản lý lao động bằng bản điện tử có đủ các thông tin về người lao động.

1.5. Đã giao kết hợp đồng lao động đối với 100% người lao động thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động.

1.6. Đã trả trợ cấp thôi việc cho 25/25 người lao động đủ điều kiện hưởng với tổng số tiền là 22.016.750 đồng.

1.7. Đã tổ chức đối thoại định kỳ với người lao động tại nơi làm việc.

1.8. Đã ký và gửi thỏa ước lao động tập thể đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương. Đã thực hiện các nội dung theo thỏa ước lao động tập thể đã ký kết.

1.9. Đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.

1.10. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động, đơn giá sản phẩm.

1.11. Đã áp dụng mức lương tối thiểu không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định và trả đủ tiền lương cho người lao động.

1.12. Đã thực hiện quy định về ngày nghỉ hằng năm đối với người lao động tại doanh nghiệp.

1.13. Đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

1.14. Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không có trường hợp người lao động bị xử lý kỷ luật lao động, bồi thường trách nhiệm vật chất; doanh nghiệp không phạt tiền, cắt lương thay việc xử lý kỷ luật lao động.

1.15. Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp sử dụng 07 lao động nữ; doanh nghiệp đã thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ.

1.16. Trong kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không phát sinh các vụ khiếu nại và tranh chấp về lao động.

1.17. Đã thống kê đủ 96 người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; 94 người lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

1.18. Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động đủ các nội dung theo quy định.

1.19. Đã bố trí bộ phận làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

1.20. Đã thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định.

1.21. Đã xây dựng và ban hành nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

1.22. Đã thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động và người tập nghề, thử việc theo quy định.

1.23. Đã trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

1.24. Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

1.25. Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động theo quy định; lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản.

1.26. Đã tổ chức khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người làm công việc tiếp xúc với các yếu tố có hại, nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp.

1.27. Đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho 100% người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.



1.28. Đã trích đóng đầy đủ tiền bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

2. Những quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Nội dung hợp đồng lao động đã giao kết với người lao động chưa thể hiện rõ quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động, Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: mục công việc phải làm ghi “đảm nhận những công việc khác theo nhu cầu kinh doanh của công ty và theo sự phân công công việc của người quản lý và/hoặc của Ban điều hành Công ty”; mục trang bị bảo hộ ghi “theo quy định của công ty”; mục bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ghi “mức đóng các loại bảo hiểm nêu trên của người lao động và người sử dụng lao động được tính theo tỷ lệ đóng bảo hiểm mà pháp luật hiện hành quy định”.

2.2. Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc và quy chế đối thoại định kỳ tại nơi làm việc căn cứ Bộ luật Lao động năm 2012 đã hết hiệu lực.

2.3. Nội quy lao động chưa quy định cụ thể danh mục tài liệu, số liệu được coi là bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 118 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 69 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

2.4. Mạng lưới an toàn, vệ sinh viên chưa đảm bảo nguyên tắc mỗi tổ sản xuất ít nhất một an toàn, vệ sinh viên (thiếu an toàn, vệ sinh viên tổ thành phẩm, tổ vận hành cầu trục) theo quy định tại Điều 74 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.5. Tại điểm 2.2 Điều 2 hợp đồng cung cấp dịch vụ y tế giữa doanh nghiệp với Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Bình Định (địa chỉ: 39A Phạm Ngọc Thạch, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) có nêu việc Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Bình Định phải có mặt tại trụ sở của doanh nghiệp khi xảy ra các trường hợp khẩn cấp trong khoảng thời gian 60 phút là không đúng quy định tại khoản 5 Điều 37 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

2.6. Cấp bồi dưỡng bằng hiện vật (sữa tươi) cho người lao động theo tháng là không đúng nguyên tắc bồi dưỡng bằng hiện vật phải thực hiện trong ca, ngày làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.7. Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở lập biên bản điều tra tai nạn lao động không thể hiện rõ diễn biến vụ tai nạn lao động, nguyên nhân gây tai nạn lao động, thiệt hại do tai nạn lao động và chi phí đã thực hiện là không đúng quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:
không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu doanh nghiệp khắc phục các sai phạm nêu tại phần III Kết luận này như sau:

- Khắc phục ngay sai phạm số 2.6; sai phạm số 2.7 khắc phục khi phát sinh.

- Khắc phục các sai phạm, thiếu sót còn lại trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra và báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục (kèm các tài liệu chứng minh) về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (đề t/h);
- Chánh thanh tra (đề b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu TTr, Hồ sơ.

**KT.CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Lê Hữu Long



